



Quản lý hoạt động tự học của học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Trần Thị Tường Vy¹, Lê Văn Thắng²

¹*Trường Trung học cơ sở Thị Trấn 2, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh*

²*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế*

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 16/9/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 26/10/2023

Ngày nhận đăng: 05/11/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2023

Từ khóa:

Quản lý hoạt động tự học;

Trường trung học cơ sở;

Huyện Củ Chi;

Thành phố Hồ Chí Minh.

TÓM TẮT

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay, quản lý hoạt động tự học của học sinh ngày càng trở nên quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả học tập và phát triển năng lực tự học suốt đời. Xuất phát từ yêu cầu đó, đề tài tập trung khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tự học của học sinh tại các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu từ 50 cán bộ quản lý, 120 giáo viên và 75 phụ huynh học sinh của 5 trường trung học cơ sở. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các trường đã bước đầu quan tâm tổ chức, quản lý hoạt động tự học và đạt được một số kết quả tích cực; tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những bất cập trong lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và hỗ trợ học sinh. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động tự học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tự học được xem là một trong những năng lực cốt lõi của người học trong xã hội hiện đại. Theo Jacques Delors (1996), một trong bốn trụ cột của giáo dục thế kỷ XXI là “learning to learn” học để học nhằm hình thành khả năng tự học suốt đời cho người học (UNESCO, 2021). Hoạt động tự học giúp học sinh chủ động chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện tư duy độc lập, sáng tạo; đồng thời là điều kiện nền tảng để phát triển tư duy, năng lực giải quyết vấn đề là những phẩm chất thiết yếu của công dân toàn cầu.

Ở Việt Nam, vấn đề phát triển năng lực tự học cho học sinh đã được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định rõ định hướng: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học...” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013). Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, năng lực tự học được xác định là một trong những năng lực chung cần hình thành và phát triển cho học sinh, thông qua các hoạt động học tập tích cực, trải nghiệm sáng tạo, và học tập suốt đời (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Để thực hiện mục tiêu đó, các trường trung học cơ sở đã và đang từng bước triển khai dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường sự chủ động, sáng tạo và khả năng tự học. Trong đó, việc quản lý hoạt động tự học trở thành một yêu cầu tất yếu nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để học sinh phát huy tối đa năng lực cá nhân và định hướng quá trình học tập độc lập, có chiến lược, hiệu quả. Theo Thảo (2021), dạy học có định hướng tự học cần có sự hướng dẫn linh hoạt từ giáo viên, đảm bảo học sinh có thể tiếp cận nội dung phù hợp với năng lực và mục tiêu cá nhân.

Huyện Củ Chi là địa bàn ngoại thành TP. Hồ Chí Minh với đặc thù dân cư phân bố không đồng đều, điều kiện cơ sở vật chất và nguồn nhân lực giáo dục còn khác biệt giữa các khu vực. Những năm qua, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đã tích cực thực hiện đổi mới theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW, nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng cường năng lực quản trị và giữ vững nền nếp dạy học. Tuy nhiên, hoạt động tự học của học sinh

Tác giả liên hệ: Trần Thị Tường Vy;

Địa chỉ e-mail: vytran1985@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.222.2025>

vẫn chưa đạt hiệu quả như mong đợi. Công tác quản lý hoạt động tự học ở các trường còn thiếu thống nhất, chưa có định hướng rõ ràng hoặc chưa được chú trọng đúng mức.

Cho đến nay, tuy đã có một số công trình nghiên cứu về hoạt động tự học và quản lý tự học ở bậc phổ thông, song vẫn chưa có nghiên cứu chuyên sâu nào về thực trạng và giải pháp quản lý hoạt động tự học của học sinh trung học cơ sở tại huyện Củ Chi. Xuất phát từ yêu cầu đổi mới giáo dục, từ thực tiễn địa phương và khoảng trống nghiên cứu, đề tài “Quản lý hoạt động tự học của học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh” được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, góp phần phát triển năng lực tự học hiệu quả cho học sinh tại địa phương.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu:* Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 50 cán bộ quản lý (CBQL) cấp trường, 120 giáo viên (GV) và 75 phụ huynh học sinh (PHHS) của 05 trường trung học cơ sở công lập trên địa bàn huyện Củ Chi: Trường Trung học cơ sở Thị Trấn 2, Trường Trung học cơ sở Thị Trấn Củ Chi, Trường Trung học cơ sở Tân Phú Trung, Trường Trung học cơ sở Tân Thông Hội, Trường Trung học cơ sở Nhuận Đức.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi để khảo sát thực trạng hoạt động tự học và quản lý hoạt động tự học của học sinh. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 4 bậc, tương ứng với 4 mức độ, từ 1 đến 4. Tương ứng 1: Không cần thiết/ Kém/ Hoàn toàn không thường xuyên đến 4: Rất cần thiết/ Tốt/ Rất thường xuyên. Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỉ lệ % của mỗi nội dung.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh học sinh về quản lý hoạt động tự học của học sinh

Để tìm hiểu nhận thức về quản lý HĐTH của học sinh trung học cơ sở, chúng tôi đã thăm dò ý kiến của CBQL, GV và PHHS. Kết quả được thể hiện ở bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Nhận thức của CBQL, GV và PHHS về quản lý hoạt động tự học của học sinh

STT	Nội dung	CBQL-GV		PHHS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Hình thành tính kỷ luật, tự giác, thói quen và nền nếp học tập cho học sinh	2.57	0.64	3.17	0,81
2	Giúp học sinh phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.	3.32	0.64	3.15	0,84
3	Giúp học sinh rèn luyện được cách học tập, làm việc, tư duy khoa học suốt đời	2.67	0.82	3.09	0,84
4	Hình thành và phát triển nhân cách học sinh	3.26	0.71	2.63	1,08
5	Giúp học sinh tự biến đổi và tự hoàn thiện nhân cách	3.29	0.67	2.97	0,91
6	Giúp học sinh nâng cao hiệu quả học tập	2.35	0.91	3.13	0,97
7	Giúp học sinh rèn luyện phương pháp tự học	2.64	0.90	2.45	1,05
8	Giúp học sinh mức độ mở rộng hiểu biết	3.25	0.74	2.99	0,90
9	Giúp học sinh thi có kết quả cao	3.18	0.66	2.89	1,07

**Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Kết quả bảng trên cho thấy, phần lớn CBQL – GV và PHHS tham gia khảo sát đều cho rằng quản lý HĐTH của học sinh là tương đối cần thiết và rất cần thiết. Trong đó, nội dung được CBQL – GV đánh giá cao nhất là “Giúp học sinh phát huy được tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập” với điểm trung bình (ĐTB) đạt 3.32. Về phía PHHS, nội dung được đánh giá cao nhất là “Hình thành tính kỷ luật, tự giác, thói quen và nền nếp học tập cho học sinh” (ĐTB = 3.17).

Tuy nhiên, một số nội dung vẫn chưa được đánh giá cao như mong đợi. Cụ thể, CBQL và GV cho rằng nội dung “Giúp học sinh nâng cao hiệu quả học tập” chỉ ở mức tương đối cần thiết (ĐTB = 2.35), trong khi PHHS lại đánh giá nội dung “Giúp học sinh rèn luyện phương pháp tự học” chưa cao (ĐTB = 2.45). Điều này cho thấy vẫn còn những nhận thức chưa đầy đủ, thậm chí lệch nhau giữa nhà trường và gia đình trong công tác quản lý hoạt động tự học của học sinh THCS.

3.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động tự học cho học sinh

Kết quả khảo sát về thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động tự học cho học sinh ở các trường Trung học cơ sở huyện Củ Chi được trình bày trong bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy, việc xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động tự học cho học sinh THCS tại huyện Củ Chi được CBQL và GV thực hiện ở mức khá thường xuyên. Trong đó, nội dung “Kế hoạch tự học cho cả năm học” có mức độ thực hiện cao nhất với ĐTB = 3.31, tiếp theo là nội dung “Bổ sung và điều chỉnh kế hoạch tự học” (ĐTB = 3.28). Các kế hoạch theo tháng và học kỳ cũng có mức điểm cao (trên 3.0), cho thấy

công tác xây dựng kế hoạch dài hạn được quan tâm.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động tự học cho học sinh

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Giáo viên chủ nhiệm phổ biến quy định chung và hướng dẫn học sinh lập kế hoạch tự học theo tuần, tháng, học kỳ.	2.87	0.93	3.29	0.69
2	Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với GV bộ môn giúp HS điều chỉnh kế hoạch tự học thường xuyên.	2.78	0.93	2.81	0.64
3	Giáo viên chủ nhiệm đôn đốc, nhắc nhở HS thực hiện kế hoạch và kiểm tra thường xuyên.	2.55	0.96	2.37	1.14
4	Giáo viên bộ môn đẩy mạnh cải tiến phương pháp dạy học theo hướng dạy – tự học (dạy học tích cực).	2.82	0.96	3.02	0.94
5	Định kỳ tổ chức cho HS các hội thảo trao đổi kinh nghiệm tự học.	3.15	0.72	2.82	0.94
6	Kế hoạch quản lý qua các môn học	2.64	0.80	3.06	0.95
7	Kế hoạch GD ý thức tự học cho HS THCS	3.16	0.67	3.11	0.96
8	Kế hoạch tự học cho từng tuần	2.54	1.00	2.76	0.99
9	Kế hoạch tự học cho từng tháng	3.18	0.70	3.02	0.80
10	Kế hoạch tự học cho từng học kỳ	3.25	0.64	3.05	0.78
11	Kế hoạch tự học cho cả năm học	3.31	0.66	2.51	1.00
12	Bổ sung và điều chỉnh kế hoạch tự học	3.28	0.69	3.06	0.82

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Tuy nhiên, các nội dung như “Kế hoạch tự học cho từng tuần” (ĐTB = 2.54) và “Giáo viên chủ nhiệm đôn đốc, nhắc nhở học sinh thực hiện kế hoạch và kiểm tra thường xuyên” (ĐTB = 2.55) chỉ đạt mức trung bình, phản ánh tính chưa ổn định hoặc chưa thường xuyên trong thực hiện ở quy mô chi tiết hơn.

Về hiệu quả thực hiện, các nội dung “Giáo viên chủ nhiệm phổ biến quy định chung và hướng dẫn học sinh lập kế hoạch tự học theo tuần, tháng, học kỳ” và “Kế hoạch giáo dục ý thức tự học cho học sinh THCS” được đánh giá tương đối cao (ĐTB lần lượt là 3.29 và 3.11). Đây là những nội dung có ảnh hưởng nền tảng đến ý thức và kỹ năng tự học của học sinh.

Ngược lại, nội dung “Giáo viên chủ nhiệm đôn đốc, nhắc nhở học sinh thực hiện kế hoạch và kiểm tra thường xuyên” có hiệu quả thực hiện thấp nhất (ĐTB = 2.37), cho thấy khâu giám sát, hỗ trợ học sinh thực hiện kế hoạch vẫn còn yếu. Điều này phản ánh một lỗ hổng trong quá trình tổ chức thực thi kế hoạch – khi học sinh được hướng dẫn lập kế hoạch nhưng thiếu sự theo dõi sát sao trong thực hiện.

Như vậy, kết quả khảo sát chỉ ra rằng công tác xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động tự học tại các trường THCS huyện Củ Chi đã được chú trọng ở tầm chiến lược (tháng, kỳ, năm), nhưng còn thiếu tính cụ thể, thực tiễn ở cấp độ tuần, cũng như còn thiếu các cơ chế giám sát – hỗ trợ học sinh thực hiện kế hoạch. Các CBQL, GV cần quan tâm hơn đến tính khả thi và năng lực thực thi của học sinh trong từng giai đoạn ngắn hạn, từ đó giúp nâng cao hiệu quả hoạt động tự học một cách bền vững.

3.3. Thực trạng tổ chức quản lý bồi dưỡng động cơ, mục tiêu, nội dung, phương pháp tự học cho học sinh

Kết quả khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng tổ chức quản lý bồi dưỡng động cơ, mục tiêu, nội dung, phương pháp tự học cho học sinh tại các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi được trình bày ở bảng 3.

Kết quả bảng 3 cho thấy, mức độ thực hiện các nội dung quản lý bồi dưỡng động cơ tự học cho học sinh được CBQL và GV đánh giá ở mức tương đối thường xuyên. Nội dung “Tuyên truyền việc nâng cao nhận thức về hoạt động tự học cho học sinh” được đánh giá là được thực hiện với mức độ cao nhất (ĐTB = 2.95), thể hiện sự quan tâm nhất định đến việc nâng cao nhận thức học sinh về vai trò của tự học. Tuy nhiên, nội dung “Tổ chức học tập nội quy, quy chế đầu khoá học, năm học” có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 2.34), chỉ ở mức thỉnh thoảng, cho thấy hoạt động này chưa được triển khai đồng bộ hoặc bị xem nhẹ tại một số cơ sở giáo dục.

Về hiệu quả thực hiện, các nội dung nhìn chung được đánh giá ở mức khá. Đặc biệt, “Xây dựng bầu không khí học tập tích cực, trao đổi phương pháp học tập, thi đua giữa các lớp, nhóm” được đánh giá có hiệu quả cao nhất (ĐTB = 3.01), phản ánh sự tác động tích cực của môi trường tập lên ý thức tự học của học sinh. Ngược lại, nội dung “Khen thưởng kịp thời những điển hình tiêu biểu trong hoạt động tự học để khuyến khích học sinh thực hiện” có hiệu quả thấp nhất (ĐTB = 2.33), cho thấy chính sách động viên vẫn còn hạn chế, chưa

phát huy được vai trò khuyến khích, cổ vũ kịp thời đối với học sinh có ý thức và thành tích tốt trong tự học.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý bồi dưỡng động cơ tự học cho học sinh

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tuyên truyền việc nâng cao nhận thức về HĐTH cho học sinh.	2.95	0.79	2.79	1.00
2	Tổ chức cho HS tham quan phòng truyền thống, nói chuyện về nhà trường trong tuần sinh hoạt đầu năm.	2.70	0.88	2.77	0.65
3	Tổ chức học tập nội quy, quy chế đầu khoá học, năm học.	2.34	0.81	2.98	0.85
4	Tổ chức sinh hoạt tập thể theo chủ đề.	2.65	0.98	2.99	0.87
5	Xây dựng bầu không khí học tập tích cực, trao đổi phương pháp học tập, thi đua giữa các lớp, nhóm.	2.85	0.96	3.01	0.87
6	Tổ chức các hoạt động thi đua học tập giữa các lớp, khoá, nhằm tạo sự hứng thú, yêu thích môn học cho học sinh.	2.82	0.95	2.88	0.89
7	Quy định điểm học tập là tiêu chuẩn cơ bản xét học bổng, điểm rèn luyện.	2.83	0.88	2.98	0.88
8	Khen thưởng kịp thời những điển hình tiêu biểu trong HĐTH để khuyến khích học sinh thực hiện.	2.61	1.02	2.33	0.83

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Theo đó, công tác quản lý việc tổ chức bồi dưỡng động cơ tự học cho học sinh THCS huyện Củ Chi đã được triển khai, nhưng chưa toàn diện và chưa đồng bộ. Một số nội dung còn chưa phát huy được vai trò thúc đẩy ý thức tự học của học sinh. Do đó, cần có những biện pháp cụ thể, chú trọng cả về nội dung lẫn hình thức tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả, tạo động lực tự học thực chất và bền vững hơn cho học sinh trong thời gian tới.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý mục tiêu HĐTH của học sinh

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Định hướng mục tiêu học tập cho HS bằng các kế hoạch, nội dung cụ thể.	3.08	0.86	3.30	0.60
2	Nhà trường tổ chức các hoạt động trao đổi giữa GV và HS để xác định mục tiêu đúng đắn.	2.79	0.75	3.08	0.88
3	GV bộ môn dựa vào mục tiêu dạy học của bộ môn để hướng dẫn HS cách xác định mục tiêu tự học cụ thể.	2.41	0.96	2.51	0.98
4	Trao đổi về mục tiêu tự học giữa các bạn HS trong lớp, tổ, nhóm.	2.74	0.89	2.70	0.92

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả bảng 4 cho thấy, đa số CBQL và GV đánh giá công tác quản lý mục tiêu tự học của học sinh được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả tương đối tốt. Nội dung “Định hướng mục tiêu học tập cho học sinh bằng các kế hoạch, nội dung cụ thể” đạt mức độ thực hiện cao nhất (ĐTB = 3.08), hiệu quả thực hiện cũng đạt mức khá cao (ĐTB = 3.30). Cho thấy các nhà trường đã chú trọng đến việc xây dựng định hướng học tập rõ ràng cho học sinh, giúp các em xác định mục tiêu cụ thể trong quá trình học tập.

Nội dung “Nhà trường tổ chức các hoạt động trao đổi giữa giáo viên và học sinh để xác định mục tiêu đúng đắn” cũng được đánh giá khá cao về hiệu quả thực hiện (ĐTB = 3.08). Tuy nhiên, nội dung “Giáo viên bộ môn dựa vào mục tiêu dạy học của bộ môn để hướng dẫn học sinh xác định mục tiêu tự học cụ thể” lại được đánh giá thấp nhất cả về mức độ thực hiện (ĐTB = 2.41) và hiệu quả thực hiện (ĐTB = 2.51). Đây là nội dung duy nhất bị đánh giá ở mức thỉnh thoảng – trung bình, cho thấy sự thiếu gắn kết giữa mục tiêu dạy học của giáo viên bộ môn và định hướng phát triển kỹ năng tự học cho học sinh.

Ngoài ra, nội dung “Trao đổi về mục tiêu tự học giữa các bạn học sinh trong lớp, tổ, nhóm” cũng chỉ đạt mức tương đối (ĐTB = 2.74 về thực hiện và 2.70 về hiệu quả), cho thấy học sinh vẫn chưa có thói quen thường xuyên chia sẻ, đối thoại về mục tiêu học tập cùng nhau.

Quan đó, có thể nhận định công tác quản lý việc xác định mục tiêu tự học cho học sinh bước đầu đã được các trường THCS huyện Củ Chi triển khai tương đối bài bản, nhưng vẫn cần tăng cường vai trò của giáo viên bộ môn và khuyến khích học sinh chủ động hơn trong việc trao đổi, tự xác lập mục tiêu học tập.

Kết quả bảng 5 cho thấy, công tác quản lý nội dung tự học của học sinh được đánh giá ở mức thường xuyên và có hiệu quả khá cao. Cụ thể, nội dung “Giới thiệu sách tham khảo, tài liệu bắt buộc” đạt mức điểm cao

nhất về cả mức độ thực hiện ($\overline{DTB} = 3.29$) và hiệu quả thực hiện ($\overline{DTB} = 3.31$), các nội dung như “*Giao bài tập thực hành, nội dung thảo luận, chủ đề, vấn đề nghiên cứu*” ($\overline{DTB} = 3.22$ về hiệu quả) và “*Giáo viên chủ nhiệm bám lớp, nắm chắc nội dung tự học của học sinh*” ($\overline{DTB} = 3.19$) cũng được đánh giá cao, phản ánh sự phối hợp hiệu quả giữa giáo viên chủ nhiệm và bộ môn trong việc quản lý và hỗ trợ nội dung tự học.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý nội dung tự học của học sinh

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		$\overline{DTB}$	$\overline{ĐLC}$	$\overline{DTB}$	$\overline{ĐLC}$
1	Giới thiệu sách tham khảo, tài liệu bắt buộc (Chương, phần, vấn đề...)	3.29	0.65	3.31	0.61
2	Giao bài tập thực hành, nội dung thảo luận, chủ đề, vấn đề nghiên cứu.	3.14	0.64	3.22	0.64
3	Thiết kế bài học, báo cáo thuyết trình trên lớp.	3.06	0.74	2.53	0.97
4	GV chủ nhiệm bám lớp, nắm chắc nội dung tự học.	3.20	0.67	3.19	0.71
5	Giao nội dung tự học gắn với thi, kiểm tra, nghiên cứu khoa học.	3.10	0.74	3.18	0.74
6	Nội dung tự học gắn với yêu cầu nghề nghiệp.	3.21	0.71	2.61	1.02
7	Nội dung tự học không quá đơn giản hoặc không thực hiện được đối với HS	3.08	0.74	3.29	0.73

*Ghi chú: $\overline{DTB}$: Điểm trung bình ($1 \leq \overline{DTB} \leq 4$); $\overline{ĐLC}$: Độ lệch chuẩn

Tuy nhiên, một số nội dung vẫn còn tồn tại bất cập. Cụ thể, nội dung “*Thiết kế bài học, báo cáo thuyết trình trên lớp*” có hiệu quả thực hiện thấp nhất ($\overline{DTB} = 2.53$), chỉ tiệm cận mức trung bình, cho thấy việc triển khai các hình thức tự học mang tính chủ động, sáng tạo như thuyết trình, thiết kế bài học chưa được quan tâm đúng mức hoặc chưa phù hợp với đối tượng học sinh ở bậc trung học cơ sở.

Ngoài ra, nội dung “*Nội dung tự học gắn với yêu cầu nghề nghiệp*” tuy có mức độ thực hiện khá cao ($\overline{DTB} = 3.21$), nhưng hiệu quả lại chỉ ở mức trung bình ($\overline{DTB} = 2.61$) thể hiện khoảng cách giữa định hướng lý tưởng và thực tiễn triển khai.

Quản lý nội dung tự học cho học sinh THCS huyện Củ Chi đã được triển khai khá toàn diện, đặc biệt là ở các nội dung cơ bản như tài liệu tham khảo, bài tập, định hướng kiểm tra – đánh giá. Tuy nhiên, cần nâng cao hiệu quả các hình thức tự học sáng tạo (như thuyết trình, thiết kế bài học), đồng thời tăng cường tính gắn kết giữa nội dung tự học và định hướng nghề nghiệp phù hợp với lứa tuổi và khả năng nhận thức của học sinh

Bảng 6. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý phương pháp tự học cho học sinh

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		$\overline{DTB}$	$\overline{ĐLC}$	$\overline{DTB}$	$\overline{ĐLC}$
1	Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực.	3.01	0.71	3.34	0.63
2	Hướng dẫn HS các kỹ năng ghi chép, đọc, tìm tư liệu, tài liệu, vận dụng kiến thức...	3.04	0.76	2.78	1.03
3	Tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm, phương pháp tự học từng môn ở các lớp, khối học.	2.53	0.94	3.25	0.67
4	Hướng dẫn chọn tài liệu nghiên cứu.	2.88	0.81	2.61	1.00
5	Hướng dẫn đọc sách, tra cứu tài liệu.	3.31	0.62	3.21	0.75
6	Hướng dẫn cách ghi chép bài học.	3.38	0.74	2.52	0.90
7	Hướng dẫn cách sử dụng tư liệu trong nghiên cứu	2.83	0.45	3.26	0.64
8	Giao các chuyên đề cho HS theo nhóm thực hiện các phương pháp cụ thể để rút kinh nghiệm.	3.01	0.71	3.34	0.63

*Ghi chú: $\overline{DTB}$: Điểm trung bình ($1 \leq \overline{DTB} \leq 4$); $\overline{ĐLC}$: Độ lệch chuẩn

Theo số liệu của bảng 6, có thể thấy mức độ thực hiện các nội dung quản lý phương pháp tự học của học sinh được CBQL và GV đánh giá ở mức thường xuyên. Cụ thể, các nội dung như “*Hướng dẫn đọc sách, tra cứu tài liệu*” ($\overline{DTB} = 3.31$), “*Hướng dẫn kỹ năng học tập*” ($\overline{DTB} = 3.04$), “*Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực*” ($\overline{DTB} = 3.01$) và “*Giao các chuyên đề cho học sinh thực hiện các phương pháp cụ thể*” ($\overline{DTB} = 3.01$) cho thấy nhà trường và giáo viên đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai các hình thức hướng dẫn phương pháp học tập đa dạng.

Tuy nhiên, xét về hiệu quả thực hiện, mức độ đạt được giữa các nội dung có sự chênh lệch. Nội dung “*Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực*” và “*Giao các chuyên đề thực hành nhóm*” được đánh giá có hiệu quả cao nhất ($\overline{DTB} = 3.34$), phản ánh tính hiệu quả của việc kết hợp lý thuyết với thực hành, tổ chức học sinh theo nhóm.

Ngược lại, nội dung “*Hướng dẫn cách ghi chép bài học*” lại có hiệu quả thấp nhất ($\text{ĐTB} = 2.52$), dù mức độ thực hiện tương đối cao ($\text{ĐTB} = 3.38$). Nội dung “*Hướng dẫn chọn tài liệu nghiên cứu*” (ĐTB hiệu quả = 2.61) cũng được đánh giá chưa cao, cho thấy học sinh vẫn gặp khó khăn trong việc tự định hướng và khai thác tài liệu học tập độc lập.

Kết quả trên cho thấy quản lý phương pháp tự học tại các trường THCS huyện Củ Chi đã được triển khai rộng rãi, tuy nhiên vẫn còn thiếu chiều sâu trong một số kỹ năng nền tảng quan trọng như ghi chép và nghiên cứu tài liệu. Trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay, học sinh cần được trang bị năng lực học tập tự chủ, đặc biệt là khả năng tra cứu, ghi chép, trình bày và vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

3.4. Thực trạng công tác quản lý đội ngũ giáo viên thực hiện hoạt động tự học cho học sinh

Kết quả khảo sát ý kiến của CBQL và GV về thực trạng chỉ đạo, quản lý đội ngũ GV tại các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi được trình bày ở bảng 7 dưới đây:

Bảng 7. Đánh giá của CBQL và GV về chỉ đạo, quản lý đội ngũ giáo viên

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	GV tạo điều kiện để HS tham gia nhiều vào quá trình lĩnh hội kiến thức.	3.12	0.73	3.16	0.69
2	GV bồi dưỡng phương pháp tự học như phương pháp học nhóm, Phương pháp đọc sách, phương pháp trả lời câu hỏi... ngay trong quá trình dạy học trên lớp	3.07	0.74	2.63	0.87
3	GV giới thiệu sách, tài liệu tham khảo học tập bộ môn cho HS.	2.45	1.02	2.86	0.92
4	GV giao nhiệm vụ đọc sách và đòi hỏi HS vận dụng những điều đã đọc vào bài học ở trên lớp	3.25	0.70	2.86	0.90
5	GV giao nhiệm vụ học nhóm, các bài tập và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ tự học ở HS.	2.59	1.00	2.38	1.00
6	GV thường xuyên được tập huấn các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng gia tăng tự học của HS.	3.31	0.67	2.33	0.96
7	Thường xuyên dự giờ giữa các GV, đặc biệt là GV giỏi để học tập, rút kinh nghiệm về phương pháp dạy học.	2.98	0.86	3.32	0.69

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả bảng 7 cho thấy, công tác chỉ đạo và quản lý đội ngũ giáo viên trong việc tổ chức hoạt động tự học cho học sinh được CBQL và GV đánh giá ở mức khá thường xuyên và có hiệu quả. Cụ thể, các nội dung như “*GV tạo điều kiện để học sinh tham gia nhiều vào quá trình lĩnh hội kiến thức*” ($\text{ĐTB} = 3.12$) và “*GV giao nhiệm vụ đọc sách và yêu cầu học sinh vận dụng vào bài học*” ($\text{ĐTB} = 3.25$) được thực hiện với tần suất cao. Ngoài ra, nội dung “*Thường xuyên dự giờ giữa các giáo viên, đặc biệt là giáo viên giỏi để học tập phương pháp dạy học*” cũng có hiệu quả rất tốt ($\text{ĐTB} = 3.32$).

Tuy nhiên, một số nội dung vẫn còn hạn chế cả về mức độ thực hiện lẫn hiệu quả. Cụ thể, “*GV giới thiệu sách, tài liệu tham khảo học tập bộ môn cho học sinh*” chỉ đạt mức thực hiện bình thường ($\text{ĐTB} = 2.45$), cho thấy học sinh chưa được hỗ trợ đầy đủ trong việc tiếp cận các nguồn tài liệu học tập mở rộng. Đồng thời, hai nội dung có hiệu quả thực hiện thấp nhất là “*GV giao nhiệm vụ học nhóm, bài tập và kiểm tra đánh giá việc thực hiện tự học của học sinh*” ($\text{ĐTB} = 2.38$) và “*GV thường xuyên được tập huấn các phương pháp dạy học hiện đại*” ($\text{ĐTB} = 2.33$), phản ánh rõ sự thiếu đồng bộ và chưa được đầu tư bài bản trong công tác phát triển chuyên môn của giáo viên cũng như trong quản lý hoạt động tự học. Qua đó, việc chỉ đạo và quản lý đội ngũ giáo viên trong công tác tổ chức hoạt động tự học cho học sinh tại các trường THCS huyện Củ Chi đã đạt được một số kết quả tích cực, đặc biệt là trong việc tạo điều kiện cho học sinh chủ động tham gia học tập.

Để quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục được vận hành hiệu quả, công tác chỉ đạo, tổ chức và phối hợp các lực lượng hỗ trợ trong và ngoài nhà trường giữ vai trò then chốt. Nhằm tìm hiểu thực trạng vấn đề này, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của CBQL và GV tại các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi. Kết quả được trình bày ở bảng 8.

Theo kết quả ở bảng trên, các lực lượng tham gia quản lý và giáo dục HĐTH cho học sinh phần lớn là các lực lượng nội bộ trong nhà trường. Trong đó, Đoàn thanh niên nhà trường và Tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn được đánh giá là lực lượng tham gia thường xuyên nhất, với điểm trung bình về mức độ thực hiện lần lượt là 3.38 và 3.34. Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện của các lực lượng này lại chưa được đánh giá cao, chỉ ở mức trung bình (ĐTB lần lượt là 2.45 và 2.57).

Bảng 8. Đánh giá của CBQL và GV về chỉ đạo, phối hợp các lực lượng hỗ trợ

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Cán bộ quản lý	3.29	0.67	3.27	0.70
2	Đoàn thanh niên nhà trường	3.38	0.63	2.45	0.82
3	Tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn	3.34	0.63	2.57	0.98
4	Giáo viên chủ nhiệm lớp	2.75	0.65	3.19	0.71
5	Ban đại diện hội cha mẹ HS nhà trường	3.17	0.80	3.29	0.68

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Đáng chú ý, giáo viên chủ nhiệm lớp là lực lượng giữ vai trò trực tiếp và xuyên suốt trong việc theo dõi, đôn đốc hoạt động học tập của học sinh lại có mức độ tham gia tương đối thấp (ĐTB = 2.75), mặc dù hiệu quả thực hiện được đánh giá ở mức khá (ĐTB = 3.19). Điều này phản ánh một thực tế là vai trò của GVCN trong việc phối hợp các lực lượng hỗ trợ tổ chức HĐTH vẫn chưa được khai thác tối đa. Bên cạnh đó, ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường cũng được đánh giá có mức độ phối hợp tương đối tích cực (ĐTB = 3.17) và hiệu quả thực hiện cao nhất trong các lực lượng khảo sát (ĐTB = 3.29), cho thấy sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong việc hỗ trợ hoạt động tự học bước đầu đã phát huy hiệu quả.

Việc chỉ đạo và phối hợp các lực lượng hỗ trợ trong quản lý hoạt động tự học cho học sinh THCS tại huyện Củ Chi đã được thực hiện, tuy nhiên vẫn còn thiếu sự đồng bộ, đặc biệt là vai trò của GVCN và tính hiệu quả thực chất của một số lực lượng nội bộ.

3.5. Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động tự học cho học sinh ở các trường THCS huyện Củ Chi

Để tìm hiểu thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá tại các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi, nhóm nghiên cứu đã khảo sát ý kiến CBQL và GV. Kết quả được trình bày trong bảng 9 dưới đây:

Bảng 9. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTH của học sinh

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB X	ĐLC	ĐTB X	ĐLC
1	Kiểm tra việc chấp hành thời gian tự học của HS.	3.28	0.72	3.19	0.70
2	Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch tự học của HS	3.07	0.74	3.14	0.80
3	Kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học.	3.19	0.71	3.15	0.74
4	Đẩy mạnh kiểm tra đôn đốc đảm bảo thời gian, lịch trình tự học.	2.85	1.07	2.72	1.09
5	Kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ đã giao cho HS.	3.21	0.74	3.20	0.69
6	Khuyến khích bằng việc ghi điểm đối với HS tích cực trong học tập.	2.85	0.66	2.98	0.91
7	Ra đề thi liên quan đến nội dung tự học theo hướng bồi dưỡng phương pháp tự học.	2.86	1.04	3.19	0.79
8	Đánh giá thái độ và kết quả học tập của HS theo định hướng bồi dưỡng phương pháp tự học.	3.22	0.77	2.87	0.94
9	Hướng dẫn HS tự kiểm tra, đánh giá kết quả.	3.21	0.77	2.82	1.09

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả bảng 9 cho thấy, đa số CBQL và GV đánh giá công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học cho HS được thực hiện ở mức thường xuyên và khá đồng đều. Cụ thể, các nội dung như: “Kiểm tra việc chấp hành thời gian tự học của HS” (ĐTB = 3.28), “Kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ đã giao cho HS” (ĐTB = 3.21), và “Hướng dẫn HS tự kiểm tra, đánh giá kết quả” (ĐTB = 3.21) là những nội dung được thực hiện thường xuyên.

Về hiệu quả thực hiện, các nội dung trên cũng được đánh giá khá cao, dao động từ 2.82 đến 3.20, cho thấy nhà trường đã bước đầu nhận thức được tầm quan trọng của việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức và quản lý hoạt động tự học. Tuy nhiên, không có nội dung nào được đánh giá là có hiệu quả thực hiện ở mức cao (ĐTB ≥ 3.5). Đặc biệt, nội dung “Đẩy mạnh kiểm tra đôn đốc đảm bảo thời gian, lịch trình tự học” có mức hiệu quả thấp nhất (ĐTB = 2.72), cho thấy công tác giám sát tiến độ tự học của học sinh chưa thực sự hiệu quả.

Bên cạnh đó, một số nội dung như “Khuyến khích bằng việc ghi điểm đối với HS tích cực trong học tập” (ĐTB = 2.98) và “Ra đề thi liên quan đến nội dung tự học theo hướng bồi dưỡng phương pháp tự học” (ĐTB = 3.19) tuy được triển khai nhưng mức độ chưa thường xuyên, cho thấy việc gắn kết kiểm tra, đánh giá với

động lực học tập và phương pháp tự học vẫn còn hạn chế.

Từ những kết quả trên, có thể thấy công tác quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTH của học sinh tuy đã được triển khai tương đối đầy đủ nhưng chưa thực sự toàn diện và sâu sắc.

3.6. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ hoạt động tự học cho học sinh

Để tìm hiểu thực trạng quản lý cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ HĐTH tại các trường THCS huyện Củ Chi, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát CBQL và GV. Kết quả được trình bày trong bảng 10:

Bảng 10. Đánh giá của CBQL và GV về quản lý cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ tự học

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
		ĐTB X	ĐLC	ĐTB X	ĐLC
1	Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo...	3.25	0.62	3.41	0.62
2	Phương tiện dạy học, phòng thực hành, thí nghiệm.	3.21	0.62	2.57	1.08
3	Phòng chức năng, đồ dùng dạy học.	3.19	0.69	2.88	0.84
4	Cơ sở vật chất phục vụ trên lớp.	2.49	0.98	2.63	1.04
5	Cơ sở vật chất phục vụ tự học.	3.02	0.78	2.80	1.00
6	Cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt khác (ánh sáng, điện, nước).	3.12	0.77	3.07	0.87
7	Bố trí quỹ thời gian hợp lý.	2.51	1.00	2.94	0.94
8	Cải tiến lịch giảng dạy các môn để không bị chồng chéo, quá tải về nội dung tự học.	3.14	0.74	2.98	0.91
9	Hạn chế sử dụng thời gian tự học cho các sinh hoạt khác (văn nghệ, thể thao...)	3.15	0.73	2.85	0.95

*Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$); ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả bảng 10 cho thấy, phần lớn các nội dung liên quan đến quản lý cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ tự học được CBQL và GV đánh giá ở mức thực hiện thường xuyên. Trong đó, nội dung “Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo...” có mức độ thực hiện cao nhất (ĐTB = 3.25) và được đánh giá có hiệu quả rất tốt (ĐTB = 3.41). Một số nội dung khác như “Cải tiến lịch giảng dạy các môn để không bị chồng chéo” (ĐTB = 3.14), “Hạn chế sử dụng thời gian tự học cho các sinh hoạt khác” (ĐTB = 3.15), “Phương tiện dạy học, phòng thực hành, thí nghiệm” (ĐTB = 3.21) cũng đạt mức độ thực hiện khá cao.

Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện của một số nội dung còn hạn chế. Cụ thể, “Phương tiện dạy học, phòng thực hành, thí nghiệm” chỉ đạt hiệu quả ở mức trung bình (ĐTB = 2.57), phản ánh rõ thực trạng các thiết bị phục vụ thực hành ở nhiều trường còn thiếu, lạc hậu hoặc xuống cấp. Đặc biệt, nội dung “Cơ sở vật chất phục vụ trên lớp” được đánh giá là ít được thực hiện (ĐTB = 2.49), và hiệu quả cũng chỉ đạt mức trung bình (ĐTB = 2.63). Đây là một điểm yếu đáng lưu ý, vì điều kiện cơ sở vật chất trên lớp có vai trò trực tiếp trong việc duy trì không gian học tập tích cực cho học sinh.

Ngoài ra, việc “Bố trí quỹ thời gian hợp lý” cũng chỉ được đánh giá ở mức độ thực hiện trung bình (ĐTB = 2.51), cho thấy công tác sắp xếp thời khóa biểu và quỹ thời gian cho tự học chưa thật sự linh hoạt và hiệu quả.

Kết quả trên cho thấy, công tác quản lý cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ tự học cho học sinh đã được quan tâm đầu tư và thực hiện thường xuyên tại các trường THCS huyện Củ Chi. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế trong việc đảm bảo chất lượng, tính đồng bộ và hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, đặc biệt là trang thiết bị thực hành, điều kiện trên lớp học và bố trí thời gian.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động quản lý hoạt động tự học của học sinh tại các trường trung học cơ sở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực. Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng động cơ, mục tiêu, nội dung, phương pháp tự học cho học sinh; kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học; quản lý đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và sự phối hợp các lực lượng hỗ trợ đã được triển khai tương đối đồng bộ và có hiệu quả nhất định. Một số nội dung có mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện cao như: xây dựng kế hoạch tự học theo học kỳ, năm học; hướng dẫn học sinh sử dụng tài liệu, tổ chức kiểm tra kết quả tự học... Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế trong quá trình quản lý như: thiếu sự theo dõi thường xuyên, hiệu quả của một số nội dung như xây dựng kế hoạch tự học theo tuần, hướng dẫn phương pháp tự học cụ thể, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tự học, kiểm tra đánh giá còn mang tính hình thức; sự phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể và cha mẹ học sinh chưa chặt chẽ; điều kiện cơ sở vật chất chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu tự học của học sinh.

Từ thực trạng đó, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động tự học cho học sinh trung học cơ sở, các nhà trường trên địa bàn huyện Củ Chi cần chú trọng xây dựng kế hoạch quản lý khoa học, cụ thể; tăng cường

bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về phương pháp tổ chức và hỗ trợ hoạt động tự học; hoàn thiện hệ thống kiểm tra, đánh giá kết quả tự học; đồng thời huy động sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh phát triển năng lực tự học một cách bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013, November 4). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hội nghị Trung ương 8 khóa XI.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Delors, J., Al Mufti, I., Amagi, I., Carneiro, R., Chung, F., Geremek, B., Gorham, W., Kornhauser, A., Manley, M., Padrón Quero, M., Savané, M.-A., Singh, K., Stavenhagen, R., Suhr, M. W., & Zhou, N. (1996). *Learning: The treasure within: Report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-first Century*. UNESCO Publishing.
- Phan, T. P. T. (2021). Dạy học Toán ở trường phổ thông theo hướng giúp học sinh tự học có hướng dẫn. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (42), 8–15.
- UNESCO. (2021). *Reimagining our futures together: A new social contract for education*. UNESCO Publishing. <https://doi.org/10.54675/ASRB4722>

Management of students' self-study activities in secondary schools in Cu Chi district, Ho Chi Minh City

Tran Thi Tuong Vy¹, Le Van Thang²

¹Townlet 2 Lower Secondary School, Cu Chi District, Ho Chi Minh City

²University of Foreign Languages, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 16 September 2023

Received in revised form: 26 October 2023

Accepted: 05 November 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

Self-study activities;

Junior high school;

Cu Chi District;

Ho Chi Minh City.

Corresponding author:

Tran Thi Tuong Vy

E-mail address:

vytran1985@gmail.com

ABSTRACT

In the context of current general education innovation, managing students' self-study activities is becoming increasingly important to improve learning efficiency and develop lifelong self-study capacity. Based on that requirement, the topic focuses on surveying and evaluating the current status of managing students' self-study activities at secondary schools in Cu Chi district, Ho Chi Minh City. The questionnaire survey method was used to collect data from 50 managers, 120 teachers and 75 parents of students from 5 secondary schools. The research results show that schools have initially paid attention to organizing and managing self-study activities and achieved some positive results; however, there are still shortcomings in planning, organizing implementation and supporting students. On that basis, the article proposes measures to improve the effectiveness of managing self-study activities, meeting the requirements of current educational innovation.